

# THE MARRIAGE POLICY OF THE PARTY AND THE STATE FOR RED DAO PEOPLE IN CAO BANG PROVINCE

Ngo Thi Phuong Thao

Border Academy

Email: [thaongophuonghn@mail.com](mailto:thaongophuonghn@mail.com)

Received: 27/2/2023; Reviewed: 15/3/2023; Revised: 16/3/2023; Accepted: 19/3/2023; Released: 20/3/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/nctd/44>

Marriage is an important issue, ensuring the happy life of each family and society. During the process of leading the revolution since independence (1945) until now, the Party and State have always cared about leading and building a prosperous and happy life for the people. That is reflected in the Law on Marriage and Family, and many other policies of the Party and our State towards the people in general and ethnic minorities in particular, including the Red Dao people. Cao Bang is a mountainous, highland, bordering province with China, with socio-economic conditions still facing many difficulties, 95% of the population is ethnic minorities, so the implementation of correct implementation of the marriage and family policy is very important. The article focuses on clarifying the process of implementing the marriage policy of the Red Dao people in Cao Bang province (2000-2020).

**Keywords:** Policy; Marriage; Red Dao people; Ethnic minority; Cao Bang province.

## 1. Đặt vấn đề

Hôn nhân là thành tố quan trọng của xã hội bởi hôn nhân là sự kết hợp giữa các cá nhân con người về mặt tình cảm một cách hợp pháp, là một mối quan hệ cơ bản trong gia đình và dòng họ. Trong hôn nhân chứa đựng nhiều giá trị văn hóa đặc trưng của tộc người bởi nó thể hiện các quan điểm, nhân sinh quan, thế giới quan tộc người. Hiện nay, Đảng và Nhà nước ta đặc biệt coi trọng đến hôn nhân và gia đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói “*Gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Hạnh phúc của xã hội là gia đình*” điều đó được thể hiện qua việc thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam, Luật Hôn nhân và gia đình cũng như tập trung xây dựng đời sống văn hóa mới ở các khu vực dân cư đặc biệt là khu vực đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và người Dao Đỏ ở tỉnh Cao Bằng nói riêng.

## 2. Tổng quan nghiên cứu

Hiện nay, khi luận bàn về hôn nhân các tộc người thiểu số nói chung, người Dao ở Việt Nam nói riêng sớm đã thu hút được sự quan tâm nghiên cứu của nhiều học giả nước ngoài như các nhà triết gia Hy Lạp quan tâm ngay từ thời cổ đại, tuy nhiên không có nhiều công trình được công bố. Trong số các công trình xuất bản, công bố đó, cuốn sách “*Mẫu quyền*” của Bacofell (1861) đã đề cập đến vấn đề hôn nhân của con người và đã khẳng định xã hội đầu tiên của loài người là mẫu hệ, vì thế giai đoạn này con người sống trong tình trạng quần hôn, con cái sinh ra chỉ biết về mẹ mà không biết chính xác bố của mình. Cuốn sách “*Nghiên cứu lịch sử*

cổ đại - hôn nhân nguyên thủy” của tác giả MC Lenan (1866) có nhấn mạnh đến vấn đề ngoại hôn tộc người, trong đó nam nữ cùng chung huyết thống không được kết hôn với nhau mà theo quy định chỉ được kết hôn với người khác nhóm.

Hiện nay, khi đề cập đến cơ sở lý luận chung về hôn nhân và gia đình, nhiều nghiên cứu đã nhắc đến L.Morgan bởi cuốn sách: “*Xã hội cổ đại*” của ông xuất bản năm 1882 được coi là một trong số các công trình nghiên cứu đề cập khá chi tiết về các loại hình hôn nhân và gia đình trong thời kỳ công xã nguyên thủy. Trong công trình này, L.Morgan đã liệt kê các hình thái hôn nhân và gia đình của loài người trải qua đến thời điểm ông nghiên cứu là: gia đình huyết tộc, gia đình pulanua, gia đình một vợ một chồng, gia đình đối ngẫu, gia đình phụ quyền, và cho rằng đây là các loại hình gia đình phổ biến của thời kỳ công xã nguyên thủy.

F.Ăngghen (1884) với cuốn sách: “*Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và Nhà nước*” đã đề cập những đặc trưng của xã hội, giải thích sự phát triển các mối quan hệ trong gia đình, các thiết chế hôn nhân và sự tiến hóa của gia đình trong lịch sử, trong đó theo nhiều nhà nghiên cứu về hôn nhân và gia đình thì trong nhiều nhận định đã có sự kế thừa của Morgan. Song cũng cần phải nói rằng, hai công trình của Morgan và Ăngghen chỉ phù hợp trong trường hợp nghiên cứu với một gia đình lịch sử cụ thể. Hiện nay, quan điểm của hai ông đang đặt ra nhiều vấn đề tranh cãi trong giới khoa học khi nghiên cứu về hôn nhân.

Còn ở Việt Nam, trong cuốn sách “Người Dao ở Việt Nam” do Nhà xuất bản Thông Tấn phát hành năm 2008 đã bàn luận khá chi tiết về lễ cưới của người Dao nói chung và người Dao Đỏ nói riêng. Theo như mô tả, phân tích nội dung cuốn sách cho thấy lễ cưới của người Dao Đỏ thường không tổ chức ở nhà gái mà cô dâu được bố mẹ đẻ và họ hàng đưa đến tổ chức ở nhà trai, đây cũng là một nét văn hóa độc đáo, khác biệt so với một số cộng đồng tộc người khác sinh sống ở Việt Nam như Mường, Tày, Thái... Theo quan niệm của người Dao mang nội dung cuốn sách đề cập thì lễ cưới phải chọn đúng “giờ tốt” và được tiến hành qua nhiều nghi thức truyền thống. Tiệc cưới được tổ chức trang trọng gồm 4 bữa, khi tan tiệc mỗi người khách thuộc đoàn nhà gái được biếu một chai rượu và một miếng thịt mang về. Đối với bố mẹ, anh chị em ruột của cô dâu, quan lang nhà gái, thầy cúng, người thổi kèn cùng những người giúp việc khác được biếu một phần thịt riêng. Phong tục này cho đến nay vẫn được cộng đồng người Dao Đỏ lưu giữ và thực hiện.

Trong cuốn sách “Hôn nhân và gia đình các dân tộc Mông, Dao ở hai tỉnh Lai Châu và Cao Bằng” của Đỗ Ngọc Tấn và các tác giả xuất bản năm 2004 đã làm rõ thực trạng hôn nhân của hai dân tộc Mông, Dao. Đối với người Dao nói chung và người Dao Đỏ ở tỉnh Cao Bằng nói riêng, công trình nghiên cứu đã làm rõ những quan niệm xưa kia vẫn ảnh hưởng, chi phối đến hôn nhân của họ, vì thế ít nhiều cũng ảnh hưởng đến thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời cũng gây những cản trở nhất định đến đời sống hôn nhân, kinh tế của người Dao Đỏ. Song đây là nguồn tài liệu hết sức quý báu, sát với nội dung nghiên cứu của tác giả. Vì vậy, những kết quả của công trình nghiên cứu này là điều kiện thuận lợi giúp tác giả có góc nhìn toàn diện hơn về vấn đề nghiên cứu.

Nhìn chung, một số công trình nghiên cứu về hôn nhân, chính sách của Đảng và Nhà nước về hôn nhân của người Dao Đỏ ở tỉnh Cao Bằng khái quát cơ bản, cung cấp nhiều tư liệu có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc. Đồng thời, các công trình nghiên cứu này cũng chỉ ra những yếu tố khách quan, chủ quan tác động đến lĩnh vực hôn nhân, gia đình, hiến pháp, pháp luật mà Đảng và Nhà nước đang thực hiện. Những công trình nghiên cứu trên là nguồn tư liệu quý giá, giúp tác giả kế thừa để bổ sung, hoàn thiện nội dung nghiên cứu trong bài viết này.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở tiếp cận từ góc nhìn nhân học và liên ngành khoa học xã hội, chủ yếu là xã hội học, văn hóa học. Trong bài viết này, tác giả sử dụng một số phương pháp nghiên cứu chủ yếu như: Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu có sẵn, phương pháp điều tra xã hội học và phương pháp so sánh để

từ đó làm rõ nội dung nghiên cứu của tác giả.

## 4. Kết quả nghiên cứu

### 4.1. Khái quát chung về chính sách hôn nhân của Đảng và Nhà nước đối với người Dao Đỏ

Hôn nhân là vấn đề quan trọng nhằm xây dựng hạnh phúc đối với mỗi gia đình và toàn xã hội. Ngày 09/06/2000, Quốc hội ban hành *Luật Hôn nhân và gia đình* thay thế *Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986*, trong đó xác định hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng; kế thừa, phát huy truyền thống văn hóa, đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam về hôn nhân và gia đình. Về điều kiện kết hôn: Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên; việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định. *Luật Hôn nhân và gia đình* cấm các hành vi kết hôn giả tạo, ly hôn giả tạo; tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn; kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời; giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi; giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi, cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng; lợi dụng việc thực hiện quyền về hôn nhân và gia đình để mua bán người, bóc lột sức lao động, xâm phạm tình dục hoặc có hành vi khác nhằm mục đích trục lợi; mọi hành vi vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình phải được xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật. *Luật Hôn nhân và gia đình* cũng có quy định quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

Đối với vùng đồng bào các dân tộc thiểu số nói chung, người Dao Đỏ ở tỉnh Cao Bằng nói riêng vốn còn tồn tại nhiều hủ tục lạc hậu trong hôn nhân gia đình, để *Luật Hôn nhân và gia đình* đi vào cuộc sống, ngày 27/3/2002, Chính phủ ban hành Nghị định số 32/2002/NĐ-CP “*quy định việc áp dụng luật hôn nhân và gia đình đối với các dân tộc thiểu số*”. Nghị định nêu rõ “Tăng cường phổ biến, giáo dục Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 cho người dân thuộc các dân tộc trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt trên phương tiện truyền thanh của xã, làng, bản và tại các cuộc họp Già làng, Trưởng bản, các vị chức sắc tôn giáo, để vận động người dân thuộc các dân tộc thực hiện quy định của pháp luật, xoá bỏ phong tục, tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình; Ủy ban nhân dân các cấp hàng năm tổ chức hội nghị Già làng, Trưởng bản, các vị chức sắc tôn giáo để tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm công tác tuyên truyền, giáo dục thực hiện pháp luật về hôn nhân và gia đình và vận động xoá bỏ phong tục, tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình; biểu dương, khen thưởng thành tích và nhân rộng những điển hình tốt ở địa phương”.

Đến ngày 14/04/2015, Thủ tướng Chính phủ ra

Quyết định số 498/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “*Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025*” xác định mục tiêu chung phân đầu đến năm 2025 cơ bản ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số, góp phần nâng cao chất lượng dân số và nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số. Về mục tiêu cụ thể, Quyết định yêu cầu: Nâng cao nhận thức và ý thức pháp luật, chuyển đổi hành vi trong hôn nhân của đồng bào dân tộc thiểu số góp phần giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số; Trên 90% cán bộ làm công tác dân tộc các cấp, cán bộ văn hóa - xã hội xã được tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng vận động, tư vấn, truyền thông thay đổi hành vi về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số vào năm 2025; Giảm bình quân 2%-3%/năm số cặp tảo hôn và 3%-5%/năm số cặp kết hôn cận huyết thống đối với các địa bàn, dân tộc thiểu số có tỷ lệ tảo hôn, kết hôn cận huyết thống cao. Đến năm 2025, phân đầu ngăn chặn, hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số.

Ngày 21/01/2011, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL “*Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội*”, xác định việc cưới phải được tổ chức theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch và các quy định pháp luật khác có liên quan; không trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc; không để xảy ra các hoạt động mê tín dị đoan; không lợi dụng việc cưới để hoạt động nhằm chia rẽ đoàn kết dân tộc, gây mất đoàn kết trong cộng đồng, dòng họ và gia đình. Việc cưới phải bảo đảm trang trọng, tiết kiệm, vui tươi, lành mạnh, phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống văn hoá của từng địa phương, dân tộc, tôn giáo và phù hợp với hoàn cảnh của hai gia đình. Các thủ tục chạm ngõ, ăn hỏi, rước dâu cần được tổ chức theo phong tục, tập quán; không phô trương hình thức, rườm rà; không nặng về đòi hỏi lễ vật. Cô dâu, chú rể và gia đình mặc trang phục truyền thống hoặc trang phục của dân tộc mình trong ngày cưới. Địa điểm cưới do hai gia đình lựa chọn; thời gian tổ chức tiệc cưới không làm ảnh hưởng đến thời gian lao động của Nhà nước; chỉ mời khách dự tiệc cưới trong phạm vi gia đình, họ tộc thân thích, bạn bè và đồng nghiệp thân thiết.

Tuy nhiên, chính sách của Đảng và Nhà nước về hôn nhân gia đình đã được các địa phương trong cả nước nói chung, tỉnh Cao Bằng nói riêng đã tập trung triển khai thực hiện và đạt được những kết quả quan trọng ban đầu, góp phần vào xây dựng

cuộc sống hạnh phúc của nhân dân.

#### **4.2. Một số kết quả chủ yếu trong chính sách hôn nhân của Đảng và Nhà nước đối với người Dao Đỏ**

Cao Bằng là một tỉnh miền núi, vùng cao biên giới thuộc phía Đông Bắc Việt Nam, diện tích 6.703,42km<sup>2</sup>; trong đó, núi rừng chiếm hơn 90% diện tích, đất bằng để canh tác chỉ có gần 10%. Là tỉnh có đường biên giới quốc gia tiếp giáp với Khu Tự trị Choang Quảng Tây (Trung Quốc) dài hơn trên 333km, Cao Bằng có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh.

Cao Bằng có tổng dân số 519.802 người, với 95% là người dân tộc thiểu số, trong đó người Dao Đỏ 60% dân số của toàn tỉnh. Người Dao Đỏ sinh sống chủ yếu ở hai huyện Nguyên Bình và Hà Quảng.

Trong đó, Nguyên Bình là huyện miền núi vùng cao nằm ở phía Tây của tỉnh Cao Bằng, cách thành phố Cao Bằng 45km về phía tây, phía Đông giáp huyện Hòa An, phía Tây giáp huyện Bảo Lạc và Ba Bể, phía Nam giáp huyện Ngân Sơn của tỉnh Bắc Kạn, phía Bắc giáp huyện Thông Nông. Nguyên Bình có khí hậu ôn hòa nên thuận lợi cho việc phát triển các loại cây trồng như: cây trúc, chè, lạc, mía, dong, giềng, đỗ tương; các loại cây ăn quả đặc sản vùng A nhiệt đới như: lê, mận, đào, hồng, cam, quýt... Rừng Nguyên Bình chiếm tới 95% diện tích đất đai của toàn huyện, có khu rừng nguyên sinh Phja Oắc trở thành khu rừng cấm do quốc gia quản lý. Hệ sinh thái tự nhiên của Nguyên Bình rất phong phú và đa dạng, đặc biệt vùng rừng núi Phja Đén - Phja Oắc, với diện tích tự nhiên 24.631ha, trên địa bàn các xã Thành Công, Phan Thanh, Quang Thành và thị trấn Tinh Túc, cho thấy đây là một khu rừng còn giữ được nhiều nét nguyên sinh. Bên cạnh đó, địa hình huyện Nguyên Bình còn có vị trí chiến lược quân sự quan trọng, núi non hiểm trở, hệ thống giao thông thuận lợi đã tạo điều kiện cho việc giao lưu, buôn bán, phát triển kinh tế giữa các vùng, trong và ngoài huyện.

Còn Hà Quảng là huyện nằm ở phía Bắc của tỉnh Cao Bằng, phía Bắc giáp tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc); phía Nam giáp huyện Hòa An, huyện Nguyên Bình; phía Đông giáp huyện Trùng Khánh; phía Tây giáp huyện Bảo Lạc. Hà Quảng là một huyện biên giới, có địa hình phức tạp chủ yếu là đồi, núi đá cao, địa hình bị chia cắt mạnh bởi nhiều thung lũng, sông, suối nên khó khăn trong việc lưu trữ nguồn nước vào mùa khô, tình trạng thiếu nước sinh hoạt và sản xuất đặc biệt là việc cung cấp nước cho đồng bào sống ở vùng cao gặp nhiều khó khăn đã tác động không nhỏ đến đời sống của các dân tộc sinh sống trên địa bàn của huyện.

Tuy nhiên, hoạt động giao thương, buôn bán,



thăm thân, qua lại giữa hai bên biên giới diễn ra khá tập nập, đây cũng là yếu tố quan trọng vừa mang tính tích cực trong việc phát triển kinh tế, giao lưu, hội nhập, song cũng tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp như buôn bán trái phép, kết hôn xuyên biên giới, bị các thế lực thù địch lợi dụng... tất cả điều đó cũng đã, đang và sẽ có những ảnh hưởng đến người Dao Đỏ. Đây là tộc người có nhiều phong tục, tập quán, nghi lễ đậm đà bản sắc văn hóa đã tạo nên một nền văn hóa riêng biệt hòa chung với nền văn hóa của của quốc gia đa dân tộc. Một trong những nét đặc trưng trong văn hóa người Dao Đỏ chính là hôn nhân, nó chứa đựng nhiều giá trị văn hóa đặc trưng riêng của cộng đồng tộc người, đặc biệt là thông qua các quan niệm, nguyên tắc hôn nhân. Hôn nhân của người Dao Đỏ cũng là một thành tố của đời sống xã hội nên nó luôn biến đổi, giao thoa để phù hợp với đời sống thực tại. Vì vậy, việc thực hiện chính sách hôn nhân của Đảng và Nhà nước đối với người Dao Đỏ là nội dung quan trọng.

Thực hiện chủ trương trên của Đảng, chính sách của Nhà nước từ năm năm 2000 đến nay, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện vấn đề hôn nhân gia đình, phù hợp với tình hình của một tỉnh vùng cao biên giới với dân cư đa số là người dân tộc thiểu số. Ngày 30/09/2014, UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND về “Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội” với các lễ thức quy định: “Các thủ tục mang tính phong tục, tập quán như chạm ngõ, lễ hỏi, xin dâu cần được tổ chức đơn giản, gọn nhẹ. Lễ cưới cần được tổ chức tiết kiệm, lành mạnh, trang trọng, vui tươi, phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, truyền thống văn hóa của địa phương, phù hợp với hoàn cảnh của hai gia đình”. Trong quyết định còn có một số quy chế khuyến khích thực hiện các hình thức sau trong việc cưới như: “Tổ chức tiệc trà thay tiệc mặn; Không sử dụng thuốc lá, rượu, bia trong đám cưới; Cô dâu, chú rể và gia đình mặc trang phục truyền thống của dân tộc mình trong ngày cưới”.

Thực hiện Công văn số 834/UBND-DTTS, ngày 13/08/2015 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/04/2015 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Cao Bằng lập Kế hoạch số 444/KH-UBND ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2021-2025 (giai đoạn II). Đề án quy định “Nâng cao nhận thức, ý thức thực hiện Luật Hôn nhân và Gia đình, Dân số - kế hoạch hóa gia đình, Luật Trẻ em; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Luật Bình đẳng giới,... xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, thay đổi hành vi trong hôn

nhân của đồng bào dân tộc thiểu số, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, góp phần nâng cao chất lượng dân số vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”.

Thực hiện những chủ trương, chính sách trên, cả hệ thống chính trị tỉnh Cao Bằng và sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ địa phương trong việc tuyên truyền *Luật Hôn nhân và gia đình* cũng như các quy ước về nếp sống mới của các làng bản thông qua các hoạt động văn hóa tại cơ sở. Bên cạnh đó, sự bùng nổ các phương tiện thông tin truyền thông đã kéo theo sự biến đổi mạnh mẽ trong lĩnh vực văn hóa, trong đó có đời sống hôn nhân của người Dao nói chung, người Dao Đỏ ở tỉnh Cao Bằng nói riêng. Theo báo cáo của UBND tỉnh Cao Bằng, hiện nay 100% thôn bản có loa phát thanh từ trạm phát thanh truyền hình của xã; phần lớn các gia đình đều có ti vi, hoặc đài phát thanh để tiếp cận thông tin từ các luồng văn hóa mới; đặc biệt, điện thoại thông minh và kết nối internet cũng là một kênh thâm nhập văn hóa đáng kể. Mặt khác, cũng nhờ sự phổ cập rộng rãi của internet, báo đài, tivi, điện thoại, các thông tin trên mạng xã hội như facebook, zalo, youtube... đã khiến này sinh những quan hệ hôn nhân với người khác tộc trong huyện, tỉnh Cao Bằng, thậm chí cả các tỉnh khác như Hà Giang, Tuyên Quang, Bắc Kạn... hoặc hôn nhân đồng tộc, không đồng tộc bên kia biên giới đang ngày càng gia tăng. Theo số liệu thống kê của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng cung cấp từ năm 2015, đến nay có 735 trường hợp phụ nữ Cao Bằng sang kết hôn với người Trung Quốc, trong đó người Dao Đỏ kết hôn với đồng tộc bên kia biên giới là 24 người. Đây là yếu tố thuận lợi cho việc duy trì và tăng cường các mối quan hệ tộc người qua lại hai bên đường biên giới, đồng thời cũng nhằm tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị, giữ gìn phong tục và bản sắc văn hóa của tộc người, góp phần đẩy mạnh hoạt động ngoại giao giữa nhân dân, cùng nhau tham gia bảo vệ biên giới chung...

Với phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa mới nói chung, hôn nhân, gia đình nói riêng của người Dao Đỏ có nhiều đổi mới. Một số phong tục tập quán không còn phù hợp với đời sống được loại bỏ như kết hôn khi chưa đủ tuổi, hoặc không đăng ký kết hôn chưa đúng theo quy định (đăng ký kết hôn tại UBND xã sau khi tổ chức đám cưới), vẫn còn tình trạng thách cưới nặng so với thu nhập kinh tế hộ gia đình, tình trạng xem tuổi, so tuổi và lấy vợ lấy chồng để có nguồn lao động cho gia đình, nhất là ở những nơi địa bàn đi lại khó khăn, các thôn bản gần biên giới... tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết giảm dần. Theo số liệu thống kê của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng, tình trạng tảo hôn ngày càng giảm dần cụ thể như sau:

Năm	Trường hợp tảo hôn
2014	45
2015	37
2016	25
2017	20
2018	17
2019	13
2020	10

*Nguồn.* Số liệu thống kê Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng, tháng 12/2020

Để đạt được điều đó phải kể đến sự nỗ lực vượt bậc của cán bộ địa phương trong việc tuyên truyền Luật Hôn nhân và Gia đình. Đặc biệt là Luật Hôn nhân và Gia đình sửa đổi được Quốc hội sửa đổi năm 2000, 2014 đã góp phần vào việc đề cao các mối quan hệ hôn nhân, gia đình và giúp cho đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó có người Dao Đỏ ở tỉnh Cao Bằng thực hiện tốt hơn pháp luật về hôn nhân. Đặc biệt, Nghị định số 32/2002/NĐ-CP về Luật Hôn nhân và gia đình đối với các dân tộc thiểu số đã quy định và khuyến khích các dân tộc phát huy những phong tục tập quán tốt đẹp trong hôn nhân như thực hiện chế độ hôn nhân một vợ một chồng, nam nữ tự do tìm hiểu và tự do lựa chọn bạn đời... Trong đó, có một hệ thống quy định riêng nhằm áp dụng các nội dung của luật vào thực tiễn đồng bào các dân tộc thiểu số nước ta. Điều này được quy định rõ trong Nghị định số 32/2002/NĐ-CP của Chính phủ và được sửa đổi mới đây trong Nghị định số 126/2014/NĐ-CP ban hành vào 31/12/2014 “*Nhằm tăng cường quản lý Nhà nước trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình áp dụng đối với các dân tộc thiểu số, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, khuyến khích phát huy các phong tục, tập quán tốt đẹp, tiến tới xoá bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình của các dân tộc thiểu số*”.

Luật Hôn nhân và Gia đình nâng độ tuổi kết hôn (Khoản 1, Điều 8), nữ đủ 18 tuổi thay vì vừa bước sang tuổi 18 (17 tuổi + 1 ngày) như quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, nam đủ 20 tuổi trở lên, góp phần xây dựng, hoàn thiện và bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình tiến bộ, xây dựng chuẩn mực pháp lý cho cách ứng xử của các thành viên trong gia đình, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên trong gia đình, kế thừa và phát huy truyền thống đạo đức tốt đẹp của gia đình Việt Nam nhằm xây dựng gia đình âm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

## 5. Thảo luận

Từ năm 2000 đến nay, người Dao Đỏ ở tỉnh Cao Bằng đã sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, nhiều chính sách của Đảng và Nhà nước, trong đó có Luật Hôn nhân và gia đình được chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động thực hiện đến từng thôn bản. Chính điều này đã giúp cho cộng đồng người Dao ở tỉnh Cao Bằng áp dụng khá hài hòa về phong tục tập quán và luật pháp trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình. Những điều luật quy định cho phép và không cho phép người dân thực hiện của Luật về cơ bản đã được người Dao Đỏ thực hiện tốt, không trái với pháp luật.

Có thể nói, Luật Hôn nhân và gia đình đã góp phần xây dựng, hoàn thiện và bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình tiến bộ, xây dựng chuẩn mực pháp lý cho cách ứng xử của các thành viên trong gia đình, kế thừa và phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp, từng bước đề đổi sống hôn nhân và gia đình của các dân tộc thiểu số, trong đó có người Dao Đỏ ở tỉnh Cao Bằng được điều chỉnh bằng thiết chế của pháp luật. Để giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, bạo lực gia đình, sinh nhiều con ở đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và người Dao Đỏ ở tỉnh Cao Bằng nói riêng, chúng ta cần làm tốt công tác tuyên truyền về Luật Hôn nhân và Gia đình, cũng như công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình cho nhân dân trên địa bàn, từng bước nâng cao nhận thức pháp luật cho người dân, đồng thời cải thiện chất lượng dân số ở khu vực này.

## 6. Kết luận

Trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ như hiện nay cần xây dựng hệ thống chính trị cấp cơ sở vững mạnh, phát huy tối đa sức mạnh của các đoàn thể địa phương như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân với các nội dung hoạt động thiết thực, nhằm tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục người dân hiểu rõ tầm quan trọng của việc thực hiện Luật Hôn nhân và Gia đình. Tuy nhiên, việc áp dụng và thực thi Luật Hôn nhân và Gia đình đối với đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, trong đó có người Dao chưa phát huy được hiệu quả như mong muốn bởi Luật Hôn nhân và gia đình vẫn chịu sự tác động nhất định của phong tục, tập quán. Vì vậy, để cộng đồng người Dao Đỏ thực hiện tốt Luật Hôn nhân và Gia đình phải hướng dẫn, giảng giải cho mọi người hiểu luật, về tác hại của việc kết hôn sớm, hôn nhân cận huyết hay không tuân thủ theo quy định của pháp luật... hình thức tuyên truyền phải phong phú, thường xuyên, liên tục bằng tiếng dân tộc, đặc biệt phải chú ý tới đặc điểm văn hóa, tâm lý tộc người.

**Tài liệu tham khảo**

Ăngghen, F. (1884). *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và Nhà nước*.

Bacofell. (1861). *Mẫu quyền*.

Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh Cao Bằng. (2020). *Tổng kết 5 năm công tác Biên phòng 2015-2020*.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2011). *Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội*. Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL, ngày 21/01/2011.

Chính phủ. (2002). *Quy định việc áp dụng luật hôn nhân và gia đình đối với các dân tộc thiểu số*. Nghị định số 32/2002/NĐ-CP ngày 27/3/2002.

Lenan, MC. (1866). *Nghiên cứu lịch sử cổ đại - hôn nhân nguyên thủy*.

Nhà xuất bản Thông tấn. (2008). *Người Dao ở Việt Nam*. Hà Nội.

Quốc hội. (1986). *Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986*.

Quốc hội. (2000). *Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000*.

Thủ tướng Chính phủ. (2015). *Phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025”*. Quyết định số 498/QĐ-TTg, ngày 14/04/2015.

Trang, T. (2022, 12/7). Đưa Luật Hôn nhân và Gia đình vào nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số. *Báo điện tử Biên phòng*.

Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng. (2014). *Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội*. Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 30/09/2014.

## CHÍNH SÁCH HÔN NHÂN CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI NGƯỜI DAO ĐỎ Ở TỈNH CAO BẰNG

Ngô Thị Phương Thảo

Học viện Biên phòng

Email: [thaongophuonghn@mail.com](mailto:thaongophuonghn@mail.com)

Nhận bài: 27/2/2023; Phản biện: 15/3/2023; Tác giả sửa: 16/3/2023; Duyệt đăng: 19/3/2023; Phát hành: 20/3/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/44>

Hôn nhân là vấn đề quan trọng, bảo đảm đời sống hạnh phúc của mỗi gia đình và xã hội. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng từ khi giành được độc lập (1945) đến nay, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm chăm lo lãnh đạo xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Điều đó được thể hiện qua Luật Hôn nhân và Gia đình, cùng nhiều chính sách khác của Đảng và Nhà nước ta đối với người dân nói chung và đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng, trong đó có người Dao Đỏ. Cao Bằng là tỉnh miền núi, vùng cao, biên giới, tiếp giáp với Trung Quốc, với điều kiện kinh tế - xã hội còn có nhiều khó khăn, dân số 95% là người dân tộc thiểu số, vì vậy, việc thực hiện đúng chính sách hôn nhân, gia đình có ý nghĩa hết sức quan trọng. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung làm rõ quá trình thực hiện chính sách hôn nhân của người Dao Đỏ ở tỉnh Cao Bằng giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2020.

**Từ khóa:** Chính sách; Hôn nhân; Người Dao Đỏ; Dân tộc thiểu số; Tỉnh Cao Bằng.